SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 2024.11.18.02/TN

01 **Tên đơn vị yêu cầu** : **Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02 **Địa chỉ** : **Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03 **Loại mẫu** : **Nước mặt Suối Sập – CNCN Yên Châu**
04 **Số lượng mẫu** : **01**
05 **Biên bản giao mẫu** : **Số 2024.11.06/BBGM. Ngày 06 tháng 11 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod:0,0007)*	**0,01**	TCCS HD – 03/01
2	Cacdimi (Cd)	mg/l	<0,0018	**0,005**	TCCS HD – 02/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,02**	TCCS HD – 02/01
4	Tổng Chromi (Cr)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0039)*	**0,05**	TCCS HD – 02/01
5	Crom VI (Cr^{+6}) (*)	mg/l	<0,003	**0,01**	SMEWW 3500-Cr.B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	<0,1	**0,1**	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	<0,116	**0,5**	TCCS HD – 01/01
8	Niken (Ni)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
9	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,027)*	**0,1**	TCCS HD – 01/01

10	Thủy Ngân(Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,001**	TCCS HD – 04/01
11	$BOD_5(20^0)$ (*)	mg/l	<1	**≤ 4**	TCVN 6001-1:2008
12	COD (*)	mg/l	<3	**≤ 10**	SMEWW 5220C : 2017
13	Ôxy hòa tan (DO) (*)	mg/l	7,3	**≥ 6,0**	TCVN 7325:2004
14	Amoni (NH_4^+) (tính theo N) (*)	mg/l	0,15	**0,3**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
15	Florua(F^-) (*)	mg/l	0,113	**1**	SMEWW 4500- F^- B&D : 2017
16	Tổng Phosphor (TP)(*)	mg/l	<0,1	**≤ 0,1**	SMEWW 4500- P^- ..E : 2017
17	Xyanua(CN^-) (*)	mg/l	<0,001	**0,01**	SMEWW 4500- CN – C&F : 2017
18	Chất hoạt động bề mặt anion (*)	mg/l	0,06	**0,1**	TCVN 6622-1:2009
19	Aldrin (*)	µg/l	<0,006	**0,1**	EPA 3510+ EPA 3630C + EPA 8081B
20	Hexachlorobenzene (C_6Cl_6) (*)	µg/l	<0,006	**0,04**	
21	Diedrin (*)	µg/l	<0,006	**0,1**	
22	Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane (DDT) (*)	µg/l	<0,016	**1,0**	
23	Heptachlor & Heptachloepoxide (*)	µg/l	<0,006	**0,2**	

24	Tổng phenol (*)	mg/l	<0,00015	**0,005**	TCVN 6216:1996
25	Tổng dầu mỡ (*)	mg/l	0,71	**5,0**	SMEWW 5520B:2017
26	Tổng Nitơ (TN) (*)	mg/l	0,47	**≤ 0,6**	SMEWW 5310C:2012
27	Tổng hoạt độ phóng xạ α (*)	Bq/l	0,013	**0,1**	SMEWW 7110B: 2017
28	Tổng hoạt độ phóng xạ β (*)	Bq/l	0,175	**1,0**	SMEWW 7110B: 2017
29	E.Coli (*)	MPN hoặc CFU/100 ml	14	**20**	TCVN 6187-1:2019
30	Tổng Coliform (*)	CFU hoặc MPN/100 ml	850	**≤ 1000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 03 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

dCÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasucom@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 754/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Yên Châu**
Vị trí lấy mẫu : **Suối Sập**
Loại mẫu : **Nước mặt - Mã số 38/T11/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 767/BB ngày 05 tháng 11 năm 2024**
Ngày phân tích : **05 - 06/11/2024**

VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT (A)	Phương pháp phân tích
1	Chỉ số pH	-	7.03	6.5 – 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Tổng chất rắn lơ lửng TSS	mg/l	11	≤ 25	TCVN6625:2000
3	Clorua	mg/l	12.76	250	TCVN6194:1996
4	Nitrit (NO_2 tính theo N)	mg/l	KPH *Lod: 0.024*	0.05	TCVN6178:1996
5	Sắt	mg/l	<0.1 *Lod: 0.1*	0.5	TCVN6177:1996

Sơn La, ngày 08 tháng 11 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.*
- *Chỉ tiêu NO_2 có Lod đã được tính theo N (Lod=0.024)*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 2024.11.18.04/TN

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước mặt Suối Ngọt – CNCN Phù Yên**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.11.06/BBGM. Ngày 06 tháng 11 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod:0,0007)*	**0,01**	TCCS HD – 03/01
2	Cacdimi (Cd)	mg/l	0,004	**0,005**	TCCS HD – 02/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,02**	TCCS HD – 02/01
4	Tổng Chromi (Cr)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0039)*	**0,05**	TCCS HD – 02/01
5	Crom VI (Cr^{+6}) (*)	mg/l	<0,003	**0,01**	SMEWW 3500-Cr.B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	0,095	**0,1**	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**0,5**	TCCS HD – 01/01
8	Niken (Ni)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01

9	Mangan (Mn)	mg/l	<0,092	**0,1**	TCCS HD – 01/01
10	Thủy Ngân(Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,001**	TCCS HD – 04/01
11	$BOD_5(20^0)$ (*)	mg/l	<1	**≤ 4**	TCVN 6001-1:2008
12	COD (*)	mg/l	<3	**≤ 10**	SMEWW 5220C : 2017
13	Ôxy hòa tan (DO) (*)	mg/l	7,2	**≥ 6,0**	TCVN 7325:2004
14	Amoni (NH_4^+) (tính theo N) (*)	mg/l	0,22	**0,3**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
15	Florua(F^-) (*)	mg/l	0,112	**1**	SMEWW 4500- F^- B&D : 2017
16	Tổng Phosphor (TP)(*)	mg/l	<0,1	**≤ 0,1**	SMEWW 4500- P^- ..E : 2017
17	Xyanua(CN^-) (*)	mg/l	<0,001	**0,01**	SMEWW 4500- CN – C&F : 2017
18	Chất hoạt động bề mặt anion (*)	mg/l	0,07	**0,1**	TCVN 6622-1:2009
19	Aldrin (*)	µg/l	<0,006	**0,1**	EPA 3510+ EPA 3630C + EPA 8081B
20	Hexachlorobenzene (C_6Cl_6) (*)	µg/l	<0,006	**0,04**	
21	Diedrin (*)	µg/l	<0,006	**0,1**	
22	Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane (DDT) (*)	µg/l	<0,016	**1,0**	
23	Heptachlor & Heptachloepoxide (*)	µg/l	<0,006	**0,2**	

24	Tổng phenol (*)	mg/l	<0,00015	**0,005**	TCVN 6216:1996
25	Tổng dầu mỡ (*)	mg/l	0,67	**5,0**	SMEWW 5520B:2017
26	Tổng Nitơ (TN) (*)	mg/l	0,42	**≤ 0,6**	SMEWW 5310C:2012
27	Tổng hoạt độ phóng xạ α (*)	Bq/l	0,011	**0,1**	SMEWW 7110B: 2017
28	Tổng hoạt độ phóng xạ β (*)	Bq/l	0,174	**1,0**	SMEWW 7110B: 2017
29	E.Coli (*)	MPN hoặc CFU/100 ml	17	**20**	TCVN 6187-1:2019
30	Tổng Coliform (*)	CFU hoặc MPN/100 ml	800	**≤ 1000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 03 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tèl: 1900636761 Email: sowasucom@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 766/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Phù Yên**
Vị trí lấy mẫu : **Suối Ngọt**
Loại mẫu : **Nước mặt - Mã số 50/T11/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 779/BB ngày 05 tháng 11 năm 2024**
Ngày phân tích : **05 - 06/11/2024**

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT (A)	Phương pháp phân tích
1	Chỉ số pH	-	6.97	6.5 – 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Tổng chất rắn lơ lửng TSS	mg/l	11	≤ 25	TCVN6625:2000
3	Clorua	mg/l	16.31	250	TCVN6194:1996
4	Nitrit (NO_2 tính theo N)	mg/l	KPH *Lod: 0.024*	0.05	TCVN6178:1996
5	Sắt	mg/l	< 0.1 *Lod: 0.1*	0.5	TCVN6177:1996

Sơn La, ngày 08 tháng 11 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

M.S.D.N: 5500184649 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA TP. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Chỉ tiêu NO_2 có Lod đã được tính theo N (Lod=0.024)*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 2024.11.18.03/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước mặt Suối Tấc – CNCN Phù Yên
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.11.06/BBGM. Ngày 06 tháng 11 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod:0,0007)*	**0,01**	TCCS HD – 03/01
2	Cacdimi (Cd)	mg/l	0,002	**0,005**	TCCS HD – 02/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,02**	TCCS HD – 02/01
4	Tổng Chromi (Cr)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0039)*	**0,05**	TCCS HD – 02/01
5	Crom VI (Cr^{+6}) (*)	mg/l	<0,003	**0,01**	SMEWW 3500-Cr.B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**0,1**	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**0,5**	TCCS HD – 01/01
8	Niken (Ni)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01

9	Mangan (Mn)	mg/l	0,090	**0,1**	TCCS HD – 01/01
10	Thủy Ngân(Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,001**	TCCS HD – 04/01
11	$BOD_5(20^0)$ (*)	mg/l	<1	**≤ 4**	TCVN 6001-1:2008
12	COD (*)	mg/l	<3	**≤ 10**	SMEWW 5220C : 2017
13	Ôxy hòa tan (DO) (*)	mg/l	7,4	**≥ 6,0**	TCVN 7325:2004
14	Amoni (NH_4^+) (tính theo N) (*)	mg/l	0,21	**0,3**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
15	Florua(F^-) (*)	mg/l	0,115	**1**	SMEWW 4500- F^- B&D : 2017
16	Tổng Phosphor (TP)(*)	mg/l	<0,1	**≤ 0,1**	SMEWW 4500- P^- .E : 2017
17	Xyanua(CN^-) (*)	mg/l	<0,001	**0,01**	SMEWW 4500- CN – C&F : 2017
18	Chất hoạt động bề mặt anion (*)	mg/l	0,09	**0,1**	TCVN 6622-1:2009
19	Aldrin (*)	µg/l	<0,006	**0,1**	EPA 3510+ EPA 3630C + EPA 8081B
20	Hexachlorobenzene (C_6Cl_6) (*)	µg/l	<0,006	**0,04**	
21	Diedrin (*)	µg/l	<0,006	**0,1**	
22	Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane (DDT) (*)	µg/l	<0,016	**1,0**	
23	Heptachlor & Heptachloepoxide (*)	µg/l	<0,006	**0,2**	

24	Tổng phenol (*)	mg/l	<0,00015	**0,005**	TCVN 6216:1996
25	Tổng dầu mỡ (*)	mg/l	0,77	**5,0**	SMEWW 5520B:2017
26	Tổng Nitơ (TN) (*)	mg/l	0,40	**≤ 0,6**	SMEWW 5310C:2012
27	Tổng hoạt độ phóng xạ α (*)	Bq/l	0,014	**0,1**	SMEWW 7110B: 2017
28	Tổng hoạt độ phóng xạ β (*)	Bq/l	0,184	**1,0**	SMEWW 7110B: 2017
29	E.Coli (*)	MPN hoặc CFU/100 ml	11	**20**	TCVN 6187-1:2019
30	Tổng Coliform (*)	CFU hoặc MPN/100 ml	950	**≤ 1000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 03 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasucom@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 762/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Phù Yên**
Vị trí lấy mẫu : **Suối Tấc**
Loại mẫu : **Nước mặt - Mã số 46/T11/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 775/BB ngày 05 tháng 11 năm 2024**
Ngày phân tích : **05 - 06/11/2024**

VLAT 1.0206
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT (A)	Phương pháp phân tích
1	Chỉ số pH	-	6.67	6.5 – 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Tổng chất rắn lơ lửng TSS	mg/l	8	≤ 25	TCVN6625:2000
3	Clorua	mg/l	5.67	250	TCVN6194:1996
4	Nitrit (NO_2 tính theo N)	mg/l	KPH *Lod: 0.024*	0.05	TCVN6178:1996
5	Sắt	mg/l	<0.1 *Lod: 0.1*	0.5	TCVN6177:1996

Sơn La, ngày 08 tháng 11 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Chỉ tiêu NO_2 có Lod đã được tính theo N (Lod=0.024)*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasucom@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 782/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Xí nghiệp cấp nước Thành phố Số 1**
Vị trí lấy mẫu : **Hang Tát Tòng – VT1 (Phía trên điểm thu nước 1000 m)**
Loại mẫu : **Nước dưới đất - Mã số 66/T11/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 795/BB ngày 14 tháng 11 năm 2024**
Ngày phân tích : **14/11/2024**

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Chỉ số pH	-	6.88	5,8 – 8,5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Nitrit (NO_2 tính theo N)	mg/l	KPH *Lod: 0.024*	1	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	2.56	4	TCVN6186: 1996
4	Mangan (*)	mg/l	0.040	0.5	Theo Hachmethod 8149

Sơn La, ngày 14 tháng 11 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) thông số chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.*
- *Chỉ tiêu NO_2 có Lod đã được tính theo N (Lod=0.024).*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasucom@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 783/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Xí nghiệp cấp nước Thành phố Số 1**
Vị trí lấy mẫu : **Hang Tát Tòng – VT2 (Phía dưới điểm thu nước 100 m)**
Loại mẫu : **Nước dưới đất - Mã số 67/T11/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 796/BB ngày 14 tháng 11 năm 2024**
Ngày phân tích : **14/11/2024**

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Chỉ số pH	-	6.91	5,8 – 8,5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Nitrit (NO_2 tính theo N)	mg/l	KPH *Lod: 0.024*	1	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	2.69	4	TCVN6186: 1996
4	Mangan (*)	mg/l	0.036	0.5	Theo Hachmethod 8149

Sơn La, ngày 14 tháng 11 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến*
- *(*) Thông số chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Chỉ tiêu NO_2 có Lod đã được tính theo N (Lod=0.024)*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasucom@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 785/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Xí nghiệp cấp nước Thành phố Số 1**
Vị trí lấy mẫu : **Hang Tát Tòng – VT1 (Phía trên điểm thu nước 1000 m)**
Loại mẫu : **Nước dưới đất - Mã số 69/T11/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 798BB ngày 28 tháng 11 năm 2024**
Ngày phân tích : **28/11/2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Chỉ số pH	-	6.96	5,8 – 8,5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Nitrit (NO_2 tính theo N)	mg/l	KPH *Lod: 0.024*	1	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	2.53	4	TCVN6186: 1996
4	Mangan (*)	mg/l	0.054	0.5	Theo Hachmethod 8149

Sơn La, ngày 28 tháng 11 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến*
- *(*) Thông số chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Chỉ tiêu NO_2 có Lod đã được tính theo N (Lod=0.024)*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasucom@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 786/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Xí nghiệp cấp nước Thành phố Số 1**
Vị trí lấy mẫu : **Hang Tát Tòng – VT2 (Phía dưới điểm thu nước 100 m)**
Loại mẫu : **Nước dưới đất - Mã số 70/T11/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 799BB ngày 28 tháng 11 năm 2024**
Ngày phân tích : **28/11/2024**

VLAT 1.0206
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Chỉ số pH	-	6.98	5,8 – 8,5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Nitrit (NO_2 tính theo N)	mg/l	KPH *Lod: 0.024*	1	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	2.56	4	TCVN6186: 1996
4	Mangan (*)	mg/l	0.050	0.5	Theo Hachmethod 8149

Sơn La, ngày 28 tháng 11 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến*
- *(*) Thông số chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Chỉ tiêu NO_2 có Lod đã được tính theo N (Lod=0.024)*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*